

**ỨNG DỤNG BẢN ĐỒ KIỂU GEN GGT (GRAPHICAL
GENOTYPING) ĐÁNH GIÁ SỰ DI TRUYỀN CỦA QUẦN THỂ
LAI HỒI GIAO TRONG CHỌN GIỐNG LÚA CHỊU MẶN
*Oryza sativa. L***

**Nguyễn Thị Lang, Nguyễn Văn Hữu Linh,
Nguyễn Thị Hồng Loan, Bùi Hữu Thuận, Bùi Chí Bửu**

TÓM TẮT

Sàng lọc 30 dòng BC2 và 50 dòng BC3F3 từ quần thể OM10252/OM4900//OM10252 đã được phát triển tại Viện Nghiên cứu Nông nghiệp công nghệ cao ĐBSCL và đánh giá mức độ phản ứng chống chịu mặn với ba nồng độ muối khác nhau EC=0, 8, 15 dS/m trên ba giai đoạn: Giai đoạn mạ, giai đoạn sinh thực, giai đoạn trổ hoa đồng thời sau đó tiếp tục đánh giá tính trạng năng suất và hàm lượng amylose của các dòng này nhằm qua đó loại dần các dòng không chống chịu mặn cho các dòng lai hồi giao. Khả năng phản ứng với mặn của giống lúa có sự khác biệt rất lớn. Tuy nhiên xét về sự sinh trưởng phát triển của các dòng cho thấy: nồng độ muối càng cao thì ngày sống sót của các dòng càng thấp, tỷ lệ sống giảm dần với nồng độ EC= 15ds/m. Các dòng sau khi thanh lọc mặn được đánh giá thông qua chỉ thị phân tử. Sử dụng bốn chỉ thị phân tử RM223, RM3252-S1-1, HATRI 2 và wx để đánh giá về sự liên kết với kiểu gen mặn và hàm lượng amylose. Kết quả đều ghi nhận có sự liên kết giữa kiểu hình và kiểu gen trên hai gen này. Từ các dòng của tổ hợp OM10252/OM4900//OM10252 đã chọn được 4 dòng vừa có khả năng chịu mặn vừa có hàm lượng amylose thấp. Các dòng này có thể đưa thử nghiệm trên vùng đất nhiễm mặn với giới hạn nồng độ mặn 4 - 15‰ để đánh giá năng suất. Kết quả đã chọn được các dòng mang cả ba gen: mặn, năng suất cao và hàm lượng amylose thấp. Trong đó, dòng BC3F3-48 có năng suất cao, độ thuần tốt nhất.

Từ khóa: *Amylose, mặn, giai đoạn mặn, kiểu gen, kiểu hình, năng suất.*

Người phản biện: GS.TSKH. Trần Duy Quý

Ngày nhận bài: 4/12/2018

Ngày thông qua phản biện: 4/01/2019

Ngày duyệt đăng: 11/01/2019